



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 3 (2/1/2)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước:
- Đơn vị phụ trách: Khoa Kế toán – Tài chính
- Số giờ tín chỉ: 45 tiết, trong đó:
 - Lý thuyết: 15 tiết (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 30 tiết (1 tín chỉ TH = 30 tiết)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: ThS. ĐÀO VĂN HẢO
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Kế toán – Tài chính - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0935577465
- Email: haoDV@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: ThS. Huỳnh Thị Trúc Thanh
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Kế toán – Tài chính - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0918476926
- Email: Thanhhtt2@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm 4 chương, trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công tác kế toán liên quan đến một số quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh đặc thù của các đơn vị như đầu tư tài chính, kinh doanh thương mại; kinh doanh dịch vụ (nhà hàng, khách sạn); Kế toán doanh thu, chi phí hoạt động và xác định kết quả hoạt động.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Mục tiêu chung: Trang bị cho sinh viên các kỹ năng về sắp xếp, phân tích, đánh giá và kiểm soát dữ liệu trong lĩnh vực kế toán; tổ chức cơ sở dữ liệu trên Excel; ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào cơ sở dữ liệu; cũng như phương pháp chuyển dữ liệu kế toán từ kỳ này sang kỳ tiếp theo.
- Mục tiêu cụ thể: Sinh viên thành thạo dữ liệu kế toán, xử lý và hạch toán dữ liệu kế toán trên phần mềm Excel; đồng thời biết cách tổ chức, lưu trữ và xử lý các phần hành kế toán một cách chuyên nghiệp trên phần mềm Excel.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về ứng dụng Excel trong các nghiệp vụ kế toán thương mại và dịch vụ. Sinh viên sẽ học cách sử dụng Excel để theo dõi quá trình kinh doanh hàng hóa, xử lý các chi phí hoạt động, và xác định kết quả hoạt động kinh doanh.
CLO2	Hiểu và phân tích được cách thức tổ chức và hạch toán kế toán trong Excel khi tiêu thụ hàng hóa và xác định kết quả hoạt động trong doanh nghiệp thương mại. Sinh viên cũng sẽ tìm hiểu thêm về ứng dụng Excel trong lĩnh vực dịch vụ, thương mại, xây dựng.
CLO3	Hiểu được những yêu cầu cơ bản trong việc lập, theo dõi, và ghi sổ kế toán bằng Excel. Sinh viên sẽ học cách lập báo cáo tài chính và cải tiến các quy trình kế toán nhằm tối ưu hóa bộ máy kế toán cho doanh nghiệp.
CLO4	Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ kế toán phát sinh liên quan đến đơn vị thương mại, sản xuất kinh doanh, và dịch vụ bằng Excel. Sinh viên sẽ học cách phát hiện các sai sót trong thông tin tài chính và ra quyết định tài chính dựa trên dữ liệu Excel.
Kỹ năng	
CLO5	Phát triển kỹ năng nghiệp vụ chuyên nghiệp trên tất cả các mặt hoạt động của kế toán và kiểm toán thông qua việc sử dụng thành thạo Excel.

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
CLO6	Phát triển kỹ năng xử lý các tình huống kế toán và kiểm toán thông qua việc học tập mang tính mô phỏng. Sinh viên sẽ thực hành trên các mô hình kế toán mô phỏng và sử dụng các phần mềm kế toán chuyên biệt để giải quyết các vấn đề thực tế của đơn vị thương mại và dịch vụ.
CLO7	Phát triển kỹ năng thuyết trình, quản lý thời gian, và tư duy sáng tạo trong quá trình thực hiện các phân hành kế toán với Excel.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO8	Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, và đưa ra những ý kiến quan trọng trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán. Sinh viên sẽ phát triển kỹ năng tìm kiếm thông tin và phân tích dữ liệu để đưa ra các quyết định tài chính có cơ sở..
CLO9	Có thể tự giải quyết các tình huống thực tiễn phát sinh trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán trong phạm vi giải quyết của bản thân.
CLO10	- Có khả năng tự chịu trách nhiệm bản thân với các công việc. - Có phẩm chất tốt, thực hiện đúng các đạo đức nghề nghiệp.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
CLO1		X						
CLO2		X						
CLO3		X						
CLO4		X						
CLO5					X	X		
CLO6					X	X		
CLO7					X			
CLO8						X	X	
CLO9								X
CL10								X

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN VÀ EXCEL	CLO1, CLO5, CLO8, CLO9, CLO10
1.1.	Hệ thống kế toán nhật ký chung 1.1.1. Các loại sổ sử dụng 1.1.2. Trường hợp làm bằng Excel	
1.2.	Định dạng trong excel 1.2.1. Kiểu chuỗi (text): 1.2.2. Kiểu số: 1.2.3. Kiểu ngày – tháng - năm: 1.2.4. Kiểu công thức:	
1.3.	các hàm thông dụng của excel 1.3.1. Hàm: LEFT(text, number) 1.3.2. Hàm: MID(text, numstart, numchar) 1.3.3. Hàm MAX(num1, num2,...) 1.3.4. Hàm MIN(num1, num2,...) 1.3.5. Hàm ABS(num) ABS (-5) = 5 1.3.6. Hàm SUM(num1, num2,...) 1.3.7. Hàm AND(logic1, logic2,...) 1.3.8. Hàm OR(logic1, logic2,...) 1.3.9. Hàm IF(logical_test, [value_if_true], [value_if_false]) 1.3.10. Hàm VLOOKUP(lookup value, table_array, col_index_num, [range_lookup]) 1.3.11. Hàm ISNA(value) 1.3.12. Hàm SUMIF(range, criteria, sum_range) 1.3.13. Hàm DSUM(database, field, criteria)	
Chương 2	TẠO NGUỒN CƠ SỞ DỮ LIỆU	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10
2.1.	Bảng danh mục tài khoản	
2.2.	Phương pháp lập 2.2.1. Cột “Mã Tài sản” 2.2.2. Cột “Số hiệu Tài khoản” 2.2.3. Cột “Loại TK”: N hoặc C 2.2.4. Cột “Tên tài khoản” 2.2.5 Cột “Số lượng đầu kỳ”: 2.2.6 Cột “Số dư đầu kỳ”:	

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	2.2.7 Cột “Số phát sinh Nợ”: 2.2.8 Cột “Số phát sinh Có”: 2.2.9 Cột “Số lượng cuối kỳ”: 2.2.10 Cột “Số dư cuối kỳ”:	
2.3.	Kế toán hoạt động bán hàng 2.3.1. Một số nguyên tắc kế toán cơ bản 2.3.2. Chứng từ và quy trình bán hàng 2.3.3. Tài khoản sử dụng 2.3.4. Hạch toán một số nghiệp vụ phát sinh chủ yếu	
Chương 3	THỰC HIỆN KẾ TOÁN EXCEL THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHUNG	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10
3.1.	Lập các bảng tổng hợp chi tiết	
3.2.	Lập bảng cân đối tài khoản	
3.3.	Lập các sổ kế toán tổng hợp	
3.4.	Lập các sổ kế toán chi tiết	
3.5.	Lập báo cáo tài chính	
3.6.	Chuyển sổ kế toán và lập báo cáo tài chính năm	
Chương 4	ỨNG DỤNG KẾ TOÁN EXCEL TRONG CÁC LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN TRONG KẾ TOÁN	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10
4.1.	Kế toán tiền gửi	
4.2.	Kế toán hàng tồn kho.	
4.3.	Kế toán tài sản cố định	
4.4.	Kế toán tiền lương.	
4.5.	Kế toán thuế.	
4.6.	Kế toán mua hàng.	
4.7.	Kế toán bán hàng.	
4.8.	Kế toán giá thành.	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học làm thực hành vào cuối mỗi chương	CLO4, CLO6

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN VÀ EXCEL	3		5	1	9	
2	TẠO NGUỒN CƠ SỞ DỮ LIỆU	4		5	3	12	
3	THỰC HIỆN KẾ TOÁN EXCEL THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHUNG	4		5	3	12	
4	ỨNG DỤNG KẾ TOÁN EXCEL TRONG CÁC LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN TRONG KẾ TOÁN	4		5	3	12	
Tổng		15		20	10	45	

8. Phương pháp giảng dạy

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết giảng
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
- Giao bài tập về nhà
- Hướng dẫn tự học

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Thuyết giảng	X	X	X	X	X	X				
Hỏi lại hoặc vấn đáp				X		X				

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Đọc và tóm lược nội dung tài liệu	X	X	X	X	X	X				
Giao bài tập về nhà			X	X						
Hướng dẫn tự học	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thảo luận nhóm							X			

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Thuyết trình	X	X	X			X	X			
Làm việc nhóm						X	X			
Tự học, tự nghiên cứu	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- a. Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- b. Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- c. Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- d. Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- e. Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: 1.0 điểm, trọng số 10%
 - b. Điểm kiểm tra thường xuyên: 2.0 điểm, trọng số 20%

c. Điểm hoạt động nhóm: 1.0 điểm, trọng số 10%

2. Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%

Hình thức thi: Tổng hợp

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Trắc nghiệm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Kiểm tra	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Dự lớp								X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2019 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

Tài liệu tham khảo: Hướng dẫn thực hành lập sổ sách kế toán báo cáo tài chính và báo cáo thuế giá trị gia tăng trên Excel 2024 – Tiến Sĩ Đặng Văn Sáng – Nhà xuất bản kinh tế.

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức